UBND TỈNH HÒA BÌNH **BAN CHỈ ĐẠO XDXHHT VÀ PCGD**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 217/KH-BCĐ	*Hòa Bình, ngày 25 tháng 01 năm 2013*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác phổ cập giáo dục năm 2013

- Căn cứ Thông tư số 14/GDĐT ngày 05/8/1997 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tiêu chuẩn về thể thức kiểm tra, đánh giá kết quả chống mù chữ và PCGD tiểu học;

- Căn cứ Quyết định số 26/2001/QĐ-BGDĐT ngày 05/7/2001 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định kiểm tra, đánh giá và công nhận phổ cập giáo dục THCS;

- Căn cứ Công văn số 3420/THPT ngày 23/04/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện phổ cập bậc trung học; Công văn số 10819/GDTrH ngày 07/12/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh tiêu chuẩn phổ cập bậc trung học;

- Căn cứ Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 14/12/2009 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi;

- Căn cứ Thông tư số 32/2010/TT-BGDĐT ngày 02/12/2010 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định điều kiện, tiêu chuẩn quy trình công nhận phổ cập giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi;

- Căn cứ Chỉ thị số 10/CT-TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn;

- Căn cứ Chỉ thị số 11/2001/CT-UB ngày 08/5/2001 của UBND tỉnh và Chỉ thị số 15/CT-TU ngày 12/3/2002 của Tỉnh uỷ Hoà Bình về việc thực hiện PCGD;

- Căn cứ Chỉ thị số 46/ CT-TU ngày 29/9/2004 của Tỉnh uỷ Hoà Bình về việc thực hiện phổ cập giáo dục bậc Trung học;

- Căn cứ Công văn số 1735/UB-VX ngày 25/10/2004 của UBND tỉnh về việc xây dựng Đề án phổ cập bậc trung học trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Công văn số 1399/UBND-VX ngày 07/8/2007 về Đề án PCGDBTrH trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

- Căn cứ Kế hoạch số 1925/KH-UBND ngày 08/12/2010 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc thực hiện PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Hòa Bình.

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập Tiểu học - Chống mù chữ; phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục THCS; tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội thuận lợi.

2. Yêu cầu

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp để triển khai, thực hiện công tác phổ cập giáo dục năm 2013.

- Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đồ dùng trang thiết bị dạy và học; tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu công tác phổ cập giáo dục.

- Trên cơ sở Kế hoạch PCGD năm 2013 của tỉnh, Ban chỉ đạo xây dựng XHHT và PCGD các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể để tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Kết quả năm 2012

1.1. Phổ cập mẫu giáo mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày đạt 100%. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN mới đạt 100%.

- Trẻ chuyên cần đạt trên 97,5%.

- 100% lớp 5 tuổi được học trong phòng học kiên cố và bán kiên cố.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân chiếm 5,6%.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 5,1%.

- Toàn tỉnh có 205/210 xã, phường, thị trấn và 11 huyện, thành phố của tỉnh Hòa Bình đạt chuẩn về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi. (5 xã chưa đạt chuẩn PCGDMN 5 tuổi: Thái Thịnh - TP Hòa Bình, Hợp Thanh - Lương Sơn, Thanh Nông - Lạc Thủy, Tân Dân, Hang Kia - Mai Châu)

1.2. Phổ cập giáo dục Tiểu học – Chống mù chữ

- Trong năm 2012, toàn tỉnh huy động 79 lớp với 1232 học viên mù chữ và có nguy cơ tái mù chữ ra học các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ, đạt 51,9% KH lớp và 46,6% KH học viên.

- Số người biết chữ (có trình độ lớp 3 trở lên) ở các độ tuổi:

+ Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15 - 35: 314.948 /315.696 người, đạt tỷ lệ 99,8%. Tăng 0,4% so với năm 2011 và vượt 9,8% so với tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 36- 45: 115.295/116.885 người đạt 98.6%. Tăng 0,4% so với năm 2011.

- Số đơn vị đạt chuẩn

+ 210/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD TH-CMC đạt tỷ lệ 100% (Giữ vững tỷ lệ so với năm 2011).

+ 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD TH-CMC đạt tỷ lệ 100%. Duy trì và giữ vững số đơn vị đạt chuẩn so năm 2011.

1.3. Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi

*** Học sinh**

- Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 12.844/ 12.844 đạt 100 % (tăng 0,05% so với năm 2011)

- Trẻ 11 tuổi HTCTTH (tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập tiểu học đúng độ tuổi): 10.555/11.334 đạt 93,1 % (tăng 0,8 % so với năm 2011) vượt 13,1% so với tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT đối với phổ cập đúng độ tuổi mức độ 1.

*** Giáo viên**

- Đảm bảo số lượng giáo viên để dạy đủ các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Đạt tỷ lệ 1, 7 giáo viên/ lớp.

- Tổng số giáo viên: 5.254 giáo viên.

Trong đó: Trình độ giáo viên đạt chuẩn: 5.253 đạt tỷ lệ 99,98 %;

Trình độ giáo viên vượt chuẩn: 3.258/5.254 đạt tỷ lệ 62 %.

*** Cơ sở vật chất**

- Cơ sở vật chất, vệ sinh trường Tiểu học đảm bảo theo Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT ngày 04/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có mạng lưới trường, lớp phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ em đi học thuận lợi.

- Tổng số phòng học: 3.213 phòng, đạt tỉ lệ 1,0 phòng/lớp. Phòng học đảm bảo an toàn; có đủ bảng, đủ bàn ghế cho học sinh, giáo viên; đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông; có điều kiện tối thiểu dành cho học sinh khuyết tật học tập thuận lợi.

- 239/239 trường học có thư viện, phòng y tế học đường, phòng thiết bị giáo dục; phòng truyền thống và hoạt động Đội; có sân chơi, sân tập an toàn, được sử dụng thường xuyên.

- 239 trường học xanh, sạch, đẹp; an toàn; có nguồn nước sạch; có hệ thống thoát nước; có khu vệ sinh dành riêng cho nam, nữ, học sinh, giáo viên, đảm bảo sạch sẽ, sử dụng thuận tiện.

* Tổng số đơn vị đạt chuẩn:

- Có 209/210 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD TH-ĐĐT mức độ 1, đạt tỷ lệ 99,5 % (tăng 02 xã, tăng 0,9 % so với năm 2011); trong đó có 15 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD TH-ĐĐT mức độ 2 (Thành phố 10, Yên Thủy 01, Đà Bắc 01, Mai Châu 01, Kỳ Sơn 02). Toàn tỉnh còn 01 xã không đạt chuẩn PCGD TH-ĐĐT mức độ 1 (Hang Kia - huyện Mai Châu).

- 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD TH-ĐĐT mức độ 1, đạt tỷ lệ 100%. Duy trì và giữ vững tỷ lệ so với năm 2011.

1.4. Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở

- Năm 2012, toàn tỉnh huy động được 49 lớp với 818 học viên trong độ tuổi phổ cập giáo dục THCS bỏ học ra lớp học Bổ túc THCS, đạt 63,7% KH lớp và 46,6% KH học viên.

- Độ tuổi 15-18 có bằng TN THCS (tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập THCS): 46.040/50335 người, đạt tỷ lệ 91,5%. Tăng 1,0% so với năm 2011 và vượt 11,5% so với tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT.

- Có 210/210 xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD THCS (tăng 01 xã so với năm 2011).

1.5. Phổ cập bậc Trung học

- Tỷ lệ đối tượng 18 - 21 tuổi có bằng tốt nghiệp THPT (2 hệ) và TCCN, là: 32.037/57.660 người, đạt tỷ lệ 55,6% so với tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT (thiếu 9,4%); tốt nghiệp nghề là 297/57.660 người, đạt 0,5% (thiếu 9,5%).

- Toàn tỉnh vẫn duy trì điều tra, thống kê và lập bộ hồ sơ phổ cập bậc trung học theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác PCGD ở một số địa phương có lúc chưa thường xuyên.

Nguyên nhân: Một số thành viên Ban chỉ đạo XD XHHT&PCGD do phải kiêm nhiệm nhiều công việc ở các cương vị lãnh đạo nên có lúc chưa quan tâm đến công tác phổ cập.

- Việc huy động học viên ra học các lớp Xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau biết chữ và các lớp phổ cập GD THCS đạt tỷ lệ thấp so với Kế hoạch:

+ Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ: 1.232/2.640 học viên, đạt tỷ lệ 51.9% KH.

+ Bổ túc THCS: 818/1.283 hoc viên, đạt tỷ lệ 63,7% KH.

Nguyên nhân: Các đối tượng mù chữ và có nguy cơ tái mù chữ ở rải rác tại các thôn, bản nên việc tập hợp mở lớp gặp nhiều khó khăn. Các đối tượng trong độ tuổi phổ cập THCS thường là lao động chính trong gia đình phải lao động để kiếm sống cho bản thân và gia đình nên không có thời gian cho việc tham gia học tập nâng cao trình độ.

- Một số xã chưa đạt chuẩn PCGD:

+ PCGD Tiểu học đúng độ tuổi còn xã Hang Kia của huyện Mai Châu chưa đạt chuẩn PCGD mức độ 1.

+ PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Còn 05 xã chưa đạt chuẩn (Thái Thịnh - TP Hòa Bình, Hợp Thanh - Lương Sơn, Thanh Nông - Lạc Thủy, Tân Dân, Hang Kia - Mai Châu)

Nguyên nhân Đối với PCGDTH ĐĐT xã Hang Kia: Trẻ đi học không đúng độ tuổi nên chưa đạt. Tại thời điểm tháng 12/2012 đạt 73,7%, còn thiếu 6,3%).

Đối với PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi: Xã Thái Thịnh (Thành phố Hòa Bình) thiếu phòng học kiên cố cho lớp 5 tuổi; 4 xã Thanh Nông (Lạc Thủy), Hợp Thanh (Lương Sơn), Tân Dân và Hang Kia (Mai Châu) đều thiếu phòng học kiên cố, bán kiên cố và thiếu cơ sở vật chất.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học các trường TCCN và Nghề còn thấp, chủ yếu vào học các trường THPT, TTGDTX. Năm 2012, số học sinh tốt nghiệp THCS là 10.933 em, trong đó vào học THPT và Bổ túc THPT là 9.315 em chiếm tỷ lệ 85,2%. Số học sinh vào học TCCN và học nghề chỉ có 57 em chiếm tỷ lệ 0,5% (thiếu 14,5% so với Tiêu chuẩn quy định của Bộ GD&ĐT).

Nguyên nhân: Các gia đình muốn con em mình được học THPT để sau này có cơ hội vào học cao đẳng và đại học; việc học nghề còn nhiều bất cập, chất lượng đào tạo nghề còn thấp, tình trạng học sinh sau khi học nghề không có việc làm còn phổ biến dẫn đến không thu hút học sinh đi học nghề.

II. Kế hoạch và giải pháp thực hiện công tác PCGD năm 2013

1. Kế hoạch

1.1. Phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi

- 100% trẻ em trong độ tuổi năm tuổi đến trường và 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

- Bảo đảm có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non (mẫu giáo 5 - 6 tuổi).

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt từ 98% trở lên.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 5%.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 5%.

- Toàn tỉnh phấn đấu có 210/210 xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi vào tháng 5/2013.

1.2 Phổ cập Tiểu học chống mù chữ

- Huy động 95 lớp với 1762 học viên mù chữ và có nguy cơ tài mù chữ ra các lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ *(số lớp, học viên cụ thể theo phụ lục đính kèm).*

+ Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 15 - 35 đạt tỷ lệ trên 99,8%.

+ Tỷ lệ người biết chữ độ tuổi 36 - 45 đạt trên 98.6%.

- Duy trì 210/210 xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD Tiểu học chống mù chữ vào tháng 12/2013.

1.3. Phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi

1.3.1. Phổ cập giáo dục tiểu học

- 95% trở lên trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

- 210/210 xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học.

1.3.2. Phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

- Trên 93% trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

- Trên 99% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó có trên 62% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

- Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định.

- 209/210 xã, phường, thị trấn và 11/11 huyện thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1 tại thời điểm tháng 12/2013, trong đó có 27 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 2. (xã Hang Kia chưa đạt chuẩn)

1.4. Phổ cập giáo dục THCS

- Huy động 73 lớp với 1086 học viên trong độ tuổi phổ cập giáo dục THCS đã bỏ học ra lớp học Bổ túc THCS *(số số lớp, học viên cụ thể theo phụ lục đính kèm).*

- Trẻ 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2012 – 2013: đạt tỷ lệ 100%.

- Trẻ 11 - 14 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: đạt tỷ lệ trên 99,0%.

- Huy động trẻ tốt nghiệp Tiểu học năm học 2012 - 2013 vào học lớp 6 năm học 2013 – 2014 đạt tỷ lệ trên 99,0%.

- Tỉ lệ TN THCS năm học 2012 – 2013 đạt trên 99,0%.

- Tỉ lệ thanh thiếu niên độ tuổi 15-18 tốt nghiệp THCS(2 hệ) đạt trên 91,0%.

- Duy trì 210/210 xã, thị trấn và 11/11 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập GDTHCS tại thời điểm tháng 12/2013.

1.5. Phổ cập bậc trung học

- Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS. Tạo điều kiện tối đa cho học sinh tốt nghiệp THCS độ tuổi 15 - 18 năm học 2012 - 2013 vào học THPT, GDTX cấp THPT, TCCN và học nghề năm học 2013 - 2014, trong đó:

+ Tỷ lệ huy động vào THPT (2 hệ) và TCCN đạt trên 85,0%.

+ Tỷ lệ huy động vào các trường nghề, cơ sở dạy nghề đạt trên 2,0%.

- Nâng cao tỷ lệ đối tượng độ tuổi 18 - 21 có bằng tốt nghiệp THPT, TCCN và Nghề trên 57,0%.

- Nâng cao tỷ lệ các trường đạt chuẩn Quốc gia:

+ Trường Mầm non: Công nhận thêm 08 trường Mầm non, nâng số trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia lên 40/226 trường, đạt tỷ lệ 17,6%

+ Trường Tiểu học: Công nhận thêm 10 trường Tiểu học, nâng số trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia lên 96/220 trường, đạt tỷ lệ 43,6%.

+ Trường THCS: Công nhận thêm 10 trường THCS, nâng số trường THCS đạt chuẩn Quốc gia lên 49/230 trường, đạt tỷ lệ 23,1%.

+ Trường THPT: Công nhận thêm 02 trường THPT, nâng số trường THPT đạt chuẩn Quốc gia lên 6/37 trường, đạt tỷ lệ 16,2%.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Tham mưu tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp; đưa nhiệm vụ phổ cập giáo dục vào nghị quyết phát triển văn hóa xã hội của địa phương; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo công tác PCGD.

2.2. Chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập và PCGD các cấp. Các ban, ngành thành viên Ban chỉ đạo xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo chức năng riêng của từng ngành; phối hợp với ngành GD&ĐT trong việc vận động và duy trì học viên các lớp phổ cập giáo dục.

2.3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin báo, đài trung ương và địa phương; các website của ngành GD&ĐT, Hội khuyến học tỉnh; các hệ thống loa phát thanh, bản tin thôn, xóm, tổ dân cư; các hội nghị, diễn đàn của các ban, ngành, đoàn thể ... để nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho cán bộ và nhân dân trong việc thực hiện phổ cập giáo dục.

2.4. Tổ chức tổng điều tra phổ cập giáo dục GDMN cho trẻ em 5 tuổi vào tháng 3/2013 và PCGD tiểu học CMC, PCGD tiểu học đúng độ tuổi, PCGD THCS, PCGD bậc Trung học vào tháng 9/2013 để đánh giá thực trạng trình độ dân trí, đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn và xây dựng kế hoạch huy động các đối tượng bỏ học ra lớp PCGD.

2.5. Huy động tối đa học sinh ra các lớp học phổ thông; duy trì sĩ số học sinh đang học, khắc phục học sinh bỏ học.

2.6. Tổ chức xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, xét tốt nghiệp THCS, BT THCS và thi tốt nghiệp THPT, BT THPT theo kế hoạch của Bộ và Sở GD&ĐT.

2.7. Tổ chức phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS (2 hệ) vào học THPT (2 hệ), TCCN và nghề.

2.8. Tập trung nâng cao chất lượng dạy và học thông qua các hoạt động dự giờ thăm lớp, sinh hoạt chuyên môn tổ khối, cụm vùng, sử dụng đồ dùng dạy học; cử cán bộ giáo viên tham gia các lớp tập huấn chuyên đề, các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện đúng, đủ chương trình, quy chế chuyên môn, thời gian quy định; quản lý chặt chẽ việc kiểm tra, chấm chữa bài, đánh giá, xét tốt nghiệp ...

2.9. Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, tạo cơ hội cho các đối tượng học phổ cập.

2.10. Thiết lập hồ sơ phổ cập giáo dục, tập trung chỉ đạo, kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào thời điểm tháng 4, phổ cập giáo dục tiểu học CMC, PCGD tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập GD THCS vào tháng 11 năm 2013.

2.11. Ưu tiên các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đồ chơi, đồ dùng thiết bị dạy học phục vụ công tác PCGD.

2.12. Xây dựng và triển khai đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020.

2.13.Tập trung chỉ đạo với những đơn vị có tỷ lệ đạt chuẩn phổ cập giáo dục thấp, những đơn vị chưa đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chưa đạt chuẩn phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi.

2.14. Xây dựng và triển khai đề án xóa mù chữ giai đoạn 2013 - 2015 ở các cấp sau khi đề án của trung ương được phê duyệt.

2.15. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục huy động các nguồn lực phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo nói chung, trong đó có phổ cập giáo dục.

2.16. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục của các cấp.

2.17. Tiến hành sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng, biểu dương những gương điển hình có nhiều đóng góp cho công tác phổ cập giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch: Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng phân bổ kinh phí và hướng dẫn thực hiện kinh phí phổ cập giáo dục năm 2013; phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng, triển khai kế hoạch dạy nghề cho người lao động; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, thẩm định và đầu tư xây dựng trường chuẩn Quốc gia; phối hợp với Đài PTTH tỉnh, Báo hòa Bình tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thành phố Xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể hóa những nội dung kế hoạch của tỉnh để triển khai thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phòng GD&ĐT

- Xây dựng Kế hoạch cấp huyện trên cơ sở cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Hướng dẫn các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, PTCS, Trung tâm học tập cộng đồng tham mưu xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ.

- Hướng dẫn các xã, phường, thị trấn xây dựng Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020 hoàn thành trước tháng 3/2013, cấp huyện hoàn thành trước tháng 4/2013.

- Hướng dẫn các trường THCS làm tốt công tác hướng nghiệp cho HS.

- Tổng hợp kết quả thực hiện các loại phổ cập báo cáo định kỳ về Sở GD&ĐT và UBND huyện.

3. Các Trường THPT, TTGDTX

- Cung cấp danh sách học sinh đang học và đã tốt nghiệp THPT, TTGDTX; thống kê cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cho cơ

quan thường trực BCĐ XDXHHT và PCGD cấp huyện phục vụ công tác điều tra, thống kê biểu mẫu phổ cập giáo dục năm 2013.

- Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Các TTGDTX tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là trường Trung học Kinh tế kỹ thuật tỉnh Hòa Bình để tổ chức dạy nghề theo chương trình ngắn hạn, dài hạn; đào tạo trình độ TCCN, trung cấp nghề. Các trường THPT phối hợp chặt chẽ với Trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tổ chức dạy, thi và cấp chứng chỉ nghề cho học sinh.

- Tăng cường công tác chuyên môn, xây dựng kỷ cương nền nếp trong dạy học, chú trọng chất lượng các lớp đào tạo tại đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục năm 2013, đề nghị Ban chỉ đạo XD XHHT và PCGD huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết các nội dung, tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về thường trực Ban chỉ đạo XDXHHT&PCGD tỉnh (Sở GD&ĐT) để được nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Các thành viên BCĐ XDXHHT&PCGD tỉnh;
- Ban chỉ đạo XDXHHT&PCGD huyện, TP;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng CN, CM, NV Sở;
- Các phòng GD&ĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website ngành;
- Lưu TT (HK40)

KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Nguyễn Minh Thành

Phụ lục 1: KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG HỌC VIÊN CÁC LỚP PCGD 2013

1. Các lớp Xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau biết chữ

Huyện	Số lớp, học viên											
	Tổng số		Xóa mù chữ						GDTT sau biết chữ			
			Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 1		Mức 3	
	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
Cao Phong	3	34									3	34
Đà Bắc	11	219	4	80	4	83	2	40	1	16		
Kim Bôi	7	121							4	76	3	45
Kỳ Sơn	8	115							4	65	4	50
Lạc Sơn	17	405					4	85	9	221	4	99
Lạc Thủy	3	39					1	15	1	12	1	12
Lương Sơn	4	120							2	60	2	60
Mai Châu	19	305	4	57	4	59			03	47	8	142
Tân Lạc	8	113	1	19	1	19	4	51	1	12	1	12
Thành phố	04	24							1	5	3	19
Yên Thủy	11	267							11	267		
Cộng	**95**	**1762**	**9**	**156**	**9**	**161**	**11**	**191**	**37**	**781**	**29**	**473**

2. Các lớp Bổ túc THCS:

Huyện	Số lớp, học viên									
	Tổng số		Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9	
	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV	Số lớp	Số HV
Cao Phong	4	45	1	13	2	20	1	12		
Đà Bắc	6	143	2	40	2	53	1	35	1	15
Kim Bôi	11	213	2	40	2	42	2	37	5	94
Kỳ Sơn	4	35	1	6	2	14	1	15		
Lạc Sơn	7	101	3	41			3	46	1	14
Lạc Thủy	4	74					1	28	3	46
Lương Sơn	4	82			1	14	1	12	2	56
Mai Châu	10	149	2	22			4	62	4	65
Tân Lạc	3	53					1	14	2	39
Thành phố	1	15	1	15						
Yên Thủy	19	176			2	21	8	77	9	78
Cộng	**73**	**1086**	**12**	**177**	**11**	**164**	**23**	**338**	**27**	**407**

Phụ lục 2: KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CÁC ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN PCGD 2013

Xã, phường, TT đạt chuẩn	Mầm non	Tiểu học CMC	Tiểu học ĐĐT			THCS	Ghi chú
			Tổng số	*Trong đó*			
				MĐ1	*MĐ2*		
Cao Phong	13	13	13	10	3	13	
Đà Bắc	20	20	20	19	1	20	
Kim Bôi	28	28	28	23	5	28	
Kỳ Sơn	10	10	10	8	2	10	
Lạc Sơn	29	29	29	29		29	
Lạc Thủy	15	15	15	15		15	
Lương Sơn	20	20	20	19	1	20	
Mai Châu	23	23	22	21	1	23	Xã Hang Kia không đạt chuẩn PCTHĐĐT
Tân Lạc	24	24	24	22	2	24	
Thành phố	15	15	15	4	11	15	
Yên Thủy	13	13	13	12	1	13	
Cộng	**210**	**210**	**209**	**182**	**27**	**210**	